

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 121-TB/HU ngày 20/12/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy, kết luận hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy về các tờ trình của UBND huyện;

Căn cứ Công văn số 2840/UBND-TH ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xuất ngân sách huyện số tiền: **1.142.839.000 đồng** (Một tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm ba mươi chín ngàn đồng), từ nguồn 30% kinh phí tiết kiệm chi 8 tháng cuối năm 2020, số tiền: **720.330.000 đồng**; nguồn dự phòng tăng lương, tăng biên chế sự nghiệp giáo dục, số tiền: **442.509.000 đồng**, cấp bổ sung cho các đơn vị trường học (có bảng chi tiết kèm theo) để chi trả chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm học 2020-2021.

Điều 2. - Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện lập thủ tục xuất ngân sách đúng nguồn, đúng quy định.

- Các đơn vị trường học tiếp nhận kinh phí chi đúng mục đích và quyết toán đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các đơn vị trường học, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định



**BẢNG CHI TIẾT CHI TRẢ CHẾ ĐỘ GIÁO VIÊN DẠY
HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Quyết định số: ~~351~~ ³⁵¹ /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Đức Cơ)

TT	Đơn vị trường	Số lượng học sinh khuyết tật đang theo học tại trường	Số tiền chi trả (VNĐ)			Ghi chú
			HKI	HKII	Cả năm	
1	MN 17/3	3	21.891.260	19.687.141	41.578.401	
2	MN Hoà Mi	2	16.077.801	22.313.117	38.390.918	
3	TH Bùi Thị Xuân	3	16.071.762	14.841.043	30.912.805	
4	TH Cù Chính Lan	2	22.969.446	19.182.727	42.152.173	
5	TH Đinh Núp	4	12.242.094	22.030.787	34.272.881	
6	TH Hùng Vương	4	28.545.522	32.627.653	61.173.175	
7	TH Kim Đồng	4	30.594.364	32.394.033	62.988.397	
8	TH Lê Quý Đôn	2	8.708.761	7.741.121	16.449.882	
9	TH Lê Văn Tám	1	8.439.895	7.502.120	15.942.015	
10	TH Nguyễn Chí Thanh	9	58.622.491	51.983.187	110.605.678	
11	TH Trần Phú	2	22.773.842	20.094.567	42.868.409	
12	TH Trần Quốc Tuấn	1	6.895.073	6.204.474	13.099.547	
13	TH Võ Thị Sáu	10	46.188.009	68.938.034	115.126.043	
14	TH Võ Văn Kiệt	2	12.901.445	10.766.844	23.668.289	
15	THCS Lê Hồng Phong	6	66.293.209	65.179.712	131.472.921	
16	PTDTBT THCS Siu Bềnh	1	9.222.325	8.709.974	17.932.299	
17	THCS Nguyễn Hiền	5	47.633.002	43.222.207	90.855.209	
18	TH&THCS Lương Thế Vinh	9	109.956.612	115.491.166	225.447.778	
19	TH&THCS Nguyễn Du	1	14.349.673	13.552.469	27.902.142	
TỔNG CỘNG		71	560.376.587	582.462.376	1.142.838.963	
LÀM TRÒN			560.377.000	582.462.000	1.142.839.000	

Danh sách này có 19 đơn vị.

Handwritten signature